



Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 ngày 31/05/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính : triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ (%) so với | |
|-----|----------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|------------|
| | | | | | Cùng kỳ 2017 | KH 2018 |
| 01 | Doanh thu | 218.865 | 312.162 | 323.022 | 142,6% | 103,5% |
| 02 | Chi phí | 181.132 | 259.214 | 268.497 | 143,1% | 103,5% |
| 03 | Lợi nhuận trước thuế | 37.732 | 52.948 | 54.525 | 140,3% | 103% |
| 04 | Nộp ngân sách | 7.546 | 10.589 | 10.971 | 140,3% | 103,6% |
| 05 | Lợi nhuận sau thuế | 30.186 | 42.359 | 43.553 | 140,3% | 103% |

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Tăng trưởng% |
|-----|---------------|----------|-----------------------|----------------------|-----------------|
| 1 | Sản lượng | TEU | 648.000 | 750.000 | 15% |
| 2 | Doanh thu | Tr. Đồng | 323.022 | 338.843 | 4,9% |
| 3 | LN trước thuế | Tr. Đồng | 54.525 | 55.569 | 2% |
| 4 | Nộp ngân sách | Tr. Đồng | 10.971 | 11.113 | 2% |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%



Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

| STT | Chỉ tiêu | TH năm 2017 (VNĐ) | TH năm 2018 (VNĐ) | Tỷ lệ |
|-----------|---------------------------------------|----------------------|----------------------|--------|
| I | Kết quả kinh doanh | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | 218.865.041.973 | 323.022.417.386 | 147,6% |
| | - Doanh thu SXKD chính | 218.134.451.464 | 321.971.612.594 | 147,6% |
| | - Doanh thu tài chính | 730.419.416 | 975.009.358 | 133,5% |
| | - Thu nhập khác | 171.093 | 75.795.434 | 443% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 37.732.660.068 | 54.525.006.808 | 144,5% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 30.186.128.054 | 43.553.707.767 | 144,3% |
| II | Phân phối lợi nhuận | | | |
| 1 | Quỹ Đầu tư phát triển (5%) | 1.509.306.403 | 2.177.685.388 | 144,3% |
| 2 | Quỹ Khen thưởng, Quỹ phúc lợi | 3.018.612.806 | 7.238.900.000 | 239,8% |
| 3 | Trích thù lao HĐQT, BKS | 330.000.000 | 1.156.248.000 | 350,4% |
| 4 | Trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành | 170.187.774 | 780.874.379 | 149,4% |
| 5 | Chia cổ tức | 25.158.021.071 | 32.200.000.000 | 128% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | 15,626% | 20% | |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 (VNĐ) |
|-----|----------------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu | 338.843.420.927 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 55.569.112.303 |

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 (VNĐ) |
|-----|---|---------------------|
| 3 | Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%) | 11.113.822.461 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 44.455.289.842 |
| 5 | Quỹ đầu tư phát triển (5% x Lợi nhuận sau thuế) | 2.222.764.492 |
| 6 | Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi | 8.000.000.000 |
| 7 | Trích thù lao HĐQT, BKS, Thư ký | 1.054.800.000 |
| 8 | Thưởng BĐH, HĐQT, BKS | 977.725.350 |
| 9 | Chia cổ tức | 32.200.000.000 |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức được chia/VĐL | 20% |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 6. Thông qua chi trả tiền lương cho ban điều hành, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua về việc chi trả tiền lương ban điều hành và thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 như sau:

1. Thực hiện chi trả tiền lương cho ban điều hành, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

ĐVT : đồng

| Stt | Nội dung | Kế hoạch | | | Thực hiện | | |
|-----|---------------------|----------|----------|------------------------|-----------|----------|------------------------|
| | | Số lượng | Số tháng | Mức lương, Mức thù lao | Số lượng | Số tháng | Mức lương, Mức thù lao |
| 1 | Lương Ban điều hành | 4 | 12 | 2.592.000.000 | 4 | 12 | 2.034.420.000 |
| 2 | Thù lao HĐQT | 5 | 12 | 702.000.000 | 5 | 12 | 744.120.000 |
| 3 | Thù lao BKS | 3 | 12 | 388.800.000 | 3 | 12 | 412.128.000 |
| 4 | Thù lao thư ký | 1 | 12 | 18.000.000 | 1 | 12 | 18.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | | | 3.700.800.000 | | | 3.208.668.000 |

Quỹ lương ban điều hành, Quỹ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2018: **3.208.668.000 đồng**.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương cho ban điều hành, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

ĐVT : đồng

| STT | Đối tượng | Số người | Mức tiền lương, thù lao (01 tháng/thành viên) | Tổng số (12 tháng) |
|-----|--------------------------|----------|---|----------------------|
| 1 | Tiền lương Ban điều hành | 04 | 54.000.000 | 2.592.000.000 |
| 2 | Thù lao HĐQT | 05 | 10.800.000 | 648.000.000 |
| 3 | Thù lao BKS | 03 | 10.800.000 | 388.800.000 |
| 4 | Thư ký HĐQT | 01 | 1.500.000 | 18.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | | | 3.646.800.000 |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019

Đại hội biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tối đa 02 đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

1. Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
2. Kinh nghiệm: Là đơn vị có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,93%

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022

Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022:

1. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 của Ông Ngô Minh Thuận;
2. Thông qua việc bầu thay thế Ông Nguyễn Năng Toàn làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022;
3. Thông qua kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022:

| Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ bầu |
|------------------|--------------|-----------|
| Nguyễn Năng Toàn | 14.496.800 | 100% |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 31/05/2019

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty (<http://www.phuhuuport.com/>) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UBCKNN, HNX, VSD “để báo cáo”;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TÂN CẢNG -
PHÚ HỮU
ĐẶNG HOÀI GIANG